

Số: 15/2024/QĐST-DS

Châu Thành A, ngày 20 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 228/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Đặng Ngọc H**

Địa chỉ: **Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.**

Bị đơn: Ông **Đặng Ngọc V**

Địa chỉ: **Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Đặng Thị Minh H1**, địa chỉ: **Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.**

Bà **Đặng Thị H2**, sinh năm 1959, địa chỉ: **Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang.**

Bà **Đặng Thị H2**, sinh năm 1964 địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.**

Bà **Lê Thị L**, địa chỉ: **Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.**

Ông **Đặng Hữu L1**, địa chỉ: **Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.**

Người đại diện theo uỷ quyền của ông **Đặng Hữu L1**: bà **Lê Thị L**, địa chỉ: **Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.**

Bà **Đặng Thị Minh T**, địa chỉ: **số A, đường L, Khu V, Phường I, thành phố**

V, tỉnh Hậu Giang.

Bà Nguyễn Thu V1, địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đặng Ngọc V, bà Đặng Thị Minh H1, Đặng Thị H2, sinh năm 1959, Đặng Thị H2, sinh năm 1964, Lê Thị L, ông Đặng Ngọc H, bà Nguyễn Thu V1, ông Đặng Hữu L1, bà Đặng Thị Minh T thỏa thuận thống nhất: Công nhận hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Đặng Ngọc V và ông Đặng Ngọc H. Công nhận cho ông Đặng Ngọc H quyền sử dụng các phần đất sau:

- Phần đất diện tích 142,0m² loại đất thổ cư thuộc thửa số 3, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01222 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh H cấp cho ông Đặng Ngọc V ngày 29/12/2017, sổ thừa theo mảnh trích đo địa chính ngày số 837/CN-DVC ngày 26/4/2024 của Công ty TNHH D là 3-1.

- Phần đất diện tích 100,7m² loại đất vườn thuộc thửa số 51, giấy chứng nhận số CS01969 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh H cấp cho ông Đặng Ngọc V ngày 01/7/2020, sổ thừa theo mảnh trích đo địa chính ngày số 837/CN-DVC ngày 26/4/2024 của Công ty TNHH D là 30-2.

- Phần đất diện tích 38,3m² loại đất vườn thuộc thửa số 51, giấy chứng nhận số CS01969 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh H cấp cho ông Đặng Ngọc V ngày 01/7/2020, sổ thừa theo mảnh trích đo địa chính ngày số 837/CN-DVC ngày 26/4/2024 của Công ty TNHH D là 30-1.

Các phần đất tọa lạc ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Ông Đặng Ngọc H có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục tách quyền sử dụng các phần đất nêu trên sang tên ông Đặng Ngọc H.

(Kèm theo Mảnh trích đo địa chính số 837/CN-DVC ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Công ty TNHH D)

Về án phí: Ông Đặng Ngọc H tự nguyện chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà ông Đặng Ngọc H đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0004179 ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Về chi phí đo đạc, thẩm định: Ông Đặng Ngọc H tự nguyện chịu 5.000.000đồng (năm triệu đồng). Ông Đặng Ngọc H đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDH Châu Thành A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Chúc Linh